**CÁC EM HỌC, GHI NỘI DUNG BÀI 49, 50 VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÊN DƯỚI MỖI BÀI**

BÀI 49: QUẦN XÃ SINH VẬT

1. Thế nào là một quần xã sinh vật?

- Quần xã sinh vật: là tập hợp những quần thể sinh vật khác loài cùng chung sống trong một khoảng không gian xác định, chúng có mối quan hệ gắn bó như một thể thống nhất nên quần xã có cấu trúc tương đối ổn định. Các sinh vật trong quần thích nghi với môi trường sống của chúng.

- VD: Rừng Cúc Phương, ao cá tự nhiên,...

Phân biệt quần xã và quần thể:

|  |  |
| --- | --- |
| Quần xã sinh vật | Quần thể sinh vật |
| - Gồm nhiều quần thể.  - Độ đa dạng cao.  - Mối quan hệ giữa các quần thể là quan hệ khác loài chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng. | - Gồm nhiều cá thể cùng loài.  - Độ đa dạng thấp  - Mối quan hệ giữa các cá thể là quan hệ cùng loài chủ yếu là quan hệ sinh sản và di truyền |

II. Những dấu hiệu điển hình của một quần xã

- Quần xã có các đặc điểm cơ bản về số lượng và thành phần các loài sinh vật.

+ Số lượng các loài trong quần xã được đánh giá qua những chỉ số: độ đa dạng, độ nhiều, độ thường gặp.

+ Thành phần loài trong quần xã thể hiện qua việc xác định loài ưu thế và loài đặc trưng.

III. Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã.

- Nhân tố môi trường (vô sinh và hữu sinh) luôn thay đổi tác động đến sinh vật làm sinh vật biến đổi về số lượng; Số lượng được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường, tạo nên sự cân bằng sinh học trong quần xã.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

|  |
| --- |
| Câu 1:  Rừng mưa nhiệt đới là:   * A. Một quần thể sinh vật * B. Một quần xã sinh vật * C. Một quần xã động vật * D. Một quần xã thực vật   Câu 2:  Quần xã sinh vật có những dấu hiệu điển hình nào?   * A. Số lượng các loài trong quần xã. * B. Thành phần loài trong quần xã * C. Số lượng các cá thể của từng loài trong quần xã * D. Số lượng và thành phần loài trong quần xã   Câu 3:  Số lượng các loài trong quần xã thể hiện chỉ số nào sau đây:   * A. Độ nhiều, độ đa dạng, độ tập trung * B. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ tập trung * C. Độ thường gặp, độ nhiều, độ tập trung * D. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ nhiều   Câu 4:  Chỉ số thể hiện mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã là   * A. Độ đa dạng * B. Độ nhiều * C. Độ thường gặp * D. Độ tập trung   Câu 5:  Chỉ số thể hiện mật độ cá thể của từng loài trong quần xã là:   * A. Độ đa dạng * B. Độ nhiều, * C. Độ thường gặp * D. Độ tập trung   Câu 6:  Chỉ số thể hiện tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát ở quần xã là:   * A. Độ đa dạng * B. Độ nhiều * C. Độ thường gặp * D. Độ tập trung   Câu 7:  Tập hợp nào sau đây không phải là quần xã sinh vật?   * A. Một khu rừng * B. Một hồ tự nhiên * C. Một đàn chuột đồng * D. Một ao cá   Câu 8:  Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là:   * A. Sự cân bằng sinh học trong quần xã * B. Sự phát triển của quần xã * C. Sự giảm sút của quần xã * D. Sự bất biến của quần xã   Câu 9:  Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng nào sau đây:   * A. Khống chế sinh học * B. Cạnh tranh giữa các loài * C. Hỗ trợ giữa các loài * D. Hội sinh giữa các loài   Câu 10:  Hiện tượng khống chế sinh học trong quần xã dẫn đến hệ quả nào sau đây?   * A. Đảm bảo cân bằng sinh thái * B. Làm cho quần xã không phát triển được * C. Làm mất cân bằng sinh thái * D. Đảm bảo khả năng tồn tại của quần xã |

Bài 50: HỆ SINH THÁI

I. Thế nào là một hệ sinh thái

- Hệ sinh thái: bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống ( sinh cảnh) trong đó các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

VD: Rừng nhiệt đới

- Các thành phần của hệ sinh thái:

+ Nhân tố vô sinh

+ Sinh vật sản xuất (là thực vật)

+ Sinh vật tiêu thụ (động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật)

+ Sinh vật phân giải (vi khuẩn,nấm, ...)

II. Chuỗi thức ăn và lưới thức ăn

1.Chuỗi thức ăn.

- Chuỗi thức ăn là 1 dãy nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.

*Ví dụ:*

+ Cây cỏ 🠚 chuột 🠚 rắn.

+ Sâu 🠚 bọ ngựa 🠚 rắn.

+ Cây cỏ 🠚 sâu 🠚 bọ ngựa.

+ Sâu 🠚 cầy 🠚 Đại bàng.

- Trong chuỗi thức ăn mỗi loài sinh vật là một mắt xích, nó vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía trước vừa là sinh vật bị mắt xích phía sau tiêu thụ.

2. Lưới thức ăn:

- Lưới thức ăn là chuỗi thức ăn có chung nhiều mắt xích.

*Ví dụ:* Sâu ăn lá có thể tham gia vào các chuỗi thức ăn sau:

+ Cây gỗ 🠚 sâu ăn lá 🠚 bọ ngựa.

+ Cây gỗ 🠚 sâu ăn lá 🠚 chuột.

+ Cây gỗ 🠚 sâu ăn lá 🠚 cầy.

+ Cây cỏ 🠚 sâu ăn lá 🠚 bọ ngựa.

+ Cây cỏ 🠚 sâu ăn lá🠚 chuột.

- Thành phần của 1 hệ sinh thái gồm:

+ SV sản xuất: cây gỗ, cây cỏ.

+ SV tiêu thụ cấp1: sâu ăn lá, chuột, hươu

+ SV tiêu thụ cấp 2: bọ ngựa, cầy, rắn.

+ SV tiêu thụ cấp 3: đại bàng, rắn, hổ.

+ SV phân hủy: vi sinh vật, nấm, địa y, giun đất.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây:

A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ

B. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật

C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

D. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

Câu 2: Thành phần vô sinh của hệ sinh thái bao gồm những yếu tố nào sau đây:

A. Các chất vô cơ: Nước, khí cacbonic, khí oxi...., các loài vi rút, vi khuẩn...

B. Các chất mùn, bã, các loài rêu, địa y.

C. Các nhân tố khí hậu như: Nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm...các loại nấm, mốc.

D.Nước, khí cacbonic, khí oxi, nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm.

Câu 3: Dòng năng lượng trong chuỗi thức ăn, năng lượng khởi đầu trong sinh giới được lấy từ đâu?

A. Từ môi trường không khí B. Từ nước

C. Từ chất dinh dưỡng trong đất D. Từ năng lượng mặt trời

Câu 4 Trong chuỗi thức ăn sau:

Cây cỏ 🡪 Bọ rùa 🡪 Ếch 🡪 Rắn 🡪 Vi sinh vật

Thì rắn là:

A. Sinh vật sản xuất B. Sinh vật tiêu thụ cấp 1

C. Sinh vật tiêu thụ cấp 2 D. Sinh vật tiêu thụ cấp 3

Câu 5: Cho chuỗi thức ăn đơn giản còn để chỗ trống sau:

Cây gỗ 🡪 (...........) 🡪 Chuột 🡪 Rắn 🡪 Vi sinh vật

Loài nào sau đây điền vào chỗ trống là hợp lí nhất

A. Mèo B. Sâu ăn lá cây

C. Bọ ngựa D. Ếch

Câu 6: Trong chuỗi thức ăn, sinh vật sản xuất là loài sinh vật nào sau đây?

A. Nấm và vi khuẩn B. Thực vật

C. Động vật ăn thực vật D. Các động vật kí sinh

Câu 7: Sinh vật tiêu thụ gồm những đối tượng nào sau đây?

A. Động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt bậc 1 động vật ăn thịt bậc 2

B. Động vật ăn thịt bậc 1, động vật ăn thịt bậc 2, thực vật

C. Động vật ăn thịt bậc 2, động vật ăn thực vật, thực vật

D. Thực vật, động vật ăn thịt bậc 2, động vật ăn thực vật

Câu 8: Sinh vật ăn thịt là:

A. Con bò B. Con cừu

C. Con thỏ D. Cây nắp ấm

Câu 9: Năm sinh vật là: Trăn, cỏ, châu chấu, gà rừng và vi khuẩn có thể có quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào dưới đây

A. Cỏ → châu chấu → trăn → gà rừng → vi khuẩn

B. Cỏ → trăn → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng

C. Cỏ → châu chấu → gà rừng → trăn → vi khuẩn

D. Cỏ → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng → trăn

Câu 10: Lưới thức ăn là

A. Gồm một chuỗi thức ăn

B. Gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau

C. Gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung

D. Gồm ít nhất là 1 chuỗi thức ăn trở lên